

Số: 92/TB-HĐĐG

Hải Phòng, ngày 29 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào
trình độ thạc sĩ Đợt 1 năm 2025

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ các quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương: Quyết định số 555/QĐ-ĐHHD ngày 28/9/2023 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Quyết định số 455/QĐ-ĐHHD ngày 27/5/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương kèm theo quyết định số 555/QĐ-ĐHHD ngày 28/9/; Quyết định số 235 ngày 13 tháng 3 năm 2024 quy định về tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương; Quyết định số 559/QĐ-ĐHHD ngày 18/7/2025 về việc thành lập Hội đồng đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào trình độ thạc sĩ Đợt 1 năm 2025 của Trường Đại học Hải Dương; Quyết định số 559/QĐ-ĐHHD ngày 18/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc thành lập Hội đồng đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào trình độ thạc sĩ Đợt 1 năm 2025 của Trường Đại học Hải Dương;

Căn cứ Kế hoạch số 93/KH-ĐHHD ngày 18/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc tổ chức đánh giá năng lực Tiếng Anh đầu vào trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025 của Trường Đại học Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-HĐĐGNLTA ngày 18/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng đánh giá năng lực Tiếng Anh đầu vào trình độ thạc sĩ trường Đại học Hải Dương về việc thành lập các Ban giúp việc Hội đồng thi đánh giá năng lực Tiếng Anh đầu vào trình độ thạc sĩ Đợt 1 năm 2025 của Trường Đại học Hải Dương;

Căn cứ kết quả đánh giá đã được tổng hợp từ Ban thư ký.

Hội đồng đánh giá năng lực Tiếng Anh đầu vào trình độ thạc sĩ Đợt 1 năm 2025

Trường Đại học Hải Dương thông báo:

- Kết quả đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào trình độ thạc sĩ Đợt 1 năm 2025 (Có *Bảng tổng hợp kết quả kèm theo*).

- Nhận đơn phúc khảo: từ 29/7/2025 đến 03/8/2025, tại Phòng đào tạo sau đại học Trường Đại học Hải Dương (địa chỉ: Khu 8, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng).

Nơi nhận:

- UBND TP Hải Phòng (để báo cáo);
- Hội đồng ĐGNLTA;
- Thí sinh dự thi;
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, P.Đào tạo SDH (03)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐGNL TIẾNG ANH

<Đã ký>

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Văn Quyên

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025 - Ngày thi: 25/7/2025

(Kèm theo Thông báo số: 92/TB-HĐĐG ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào
trình độ thạc sĩ Đợt 1 năm 2025)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm bài thi viết	Điểm bài thi nói	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	CH.001	Nguyễn Thị Vân Anh	28/07/1989	Nữ	Hung Yên	54	12	66	Đạt	
2	CH.002	Phạm Kiều Chi	20/08/1986	Nữ	Hải Dương	54	11	65	Đạt	
3	CH.003	Đông Thị Cúc	11/05/1985	Nữ	Hải Dương	56	11	67	Đạt	
4	CH.004	Nguyễn Thị Đoài	22/09/1987	Nữ	Hải Dương	53	10	63	Đạt	
5	CH.005	Hà Hoàng Giang	15/06/1993	Nam	Hải Dương	53	10	63	Đạt	
6	CH.006	Lê Thu Hà	26/07/1979	Nữ	Hải Dương	56	8	64	Đạt	
7	CH.007	Nguyễn Thị Hà	24/04/1981	Nữ	Hải Dương	55	5	60	Đạt	
8	CH.008	Trần Thị Hằng	09/08/1991	Nữ	Hải Dương	54	7	61	Đạt	
9	CH.009	Vũ Thúy Hằng	08/05/1981	Nữ	Hải Dương	51	10	61	Đạt	
10	CH.010	Nguyễn Văn Hiến	01/08/1981	Nam	Hải Dương	54	7	61	Đạt	
11	CH.011	Ngô Thị Thanh Hoa	16/11/1993	Nữ	Quảng Ninh	51	9	60	Đạt	
12	CH.012	Nhữ Văn Học	24/07/1981	Nam	Hải Dương	48	9	57	Đạt	
13	CH.013	Nguyễn Thị Hồng	18/09/1985	Nữ	Hải Dương	48	12	60	Đạt	
14	CH.014	Mạc Văn Huân	20/01/1986	Nam	Hải Dương	47	6	53	Đạt	
15	CH.015	Nguyễn Thị Hồng Huệ	12/11/1984	Nữ	Hải Dương	53	7	60	Đạt	
16	CH.016	Vũ Thị Huệ	20/08/1982	Nữ	Hải Phòng	51	5	56	Đạt	
17	CH.017	Đỗ Thị Lan Hương	23/11/1986	Nữ	Hải Dương	47	10	57	Đạt	
18	CH.018	Vũ Thị Thanh Hương	18/06/1987	Nữ	Hòa Bình	55	8	63	Đạt	
19	CH.019	Nguyễn Thị Huyền	18/02/1981	Nữ	Hải Dương	50	7	57	Đạt	
20	CH.020	Trần Thị Thu Huyền	26/09/1982	Nữ	Hải Dương	50	8	58	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm bài thi viết	Điểm bài thi nói	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
21	CH.021	Bùi Xuân Kiên	04/12/1983	Nam	Hải Dương	54	6	60	Đạt	
22	CH.022	Nguyễn Văn Kiên	09/07/1977	Nam	Hải Dương	50	10	60	Đạt	
23	CH.023	Dương Thị La	08/03/1991	Nữ	Hải Dương	59	10	69	Đạt	
24	CH.024	Bùi Thị Liên	07/11/1980	Nữ	Hải Dương	55	6	61	Đạt	
25	CH.025	Nguyễn Thị Loan	20/03/1984	Nữ	Hải Dương	52	11	63	Đạt	
26	CH.026	Nguyễn Thị Hồng Loan	18/12/1990	Nữ	Hải Dương	55	11	66	Đạt	
27	CH.027	Lê Khánh Ly	24/05/1985	Nữ	Sơn La	55	11	66	Đạt	
28	CH.028	Phạm Thị Mai	15/06/1990	Nữ	Hải Dương	57	9	66	Đạt	
29	CH.029	Nguyễn Thị Minh	25/09/1984	Nữ	Hải Dương	50	8	58	Đạt	
30	CH.030	Vũ Thị Mừng	27/05/1999	Nữ	Hải Dương	50	8	58	Đạt	
31	CH.031	Phạm Thị My	02/12/1981	Nữ	Hải Dương	55	10	65	Đạt	
32	CH.032	Nguyễn Thị My	25/10/1982	Nữ	Hải Dương	49	7	56	Đạt	
33	CH.033	Đỗ Thị Nga	04/03/1985	Nữ	Hải Dương	54	8	62	Đạt	
34	CH.034	Phan Thị Ngọc	29/07/1989	Nữ	Hải Dương	50	8	58	Đạt	
35	CH.035	Hà Thị Nhung	03/12/1998	Nữ	Hải Dương	51	11	62	Đạt	
36	CH.036	Nguyễn Văn Oong	24/11/1981	Nam	Hải Dương	50	9	59	Đạt	
37	CH.037	Vũ Thị Phương	15/03/1987	Nữ	Hải Dương	53	12	65	Đạt	
38	CH.038	Phạm Thị Quế	28/07/1984	Nữ	Hải Dương	50	6	56	Đạt	
39	CH.039	Nguyễn Văn Quyền	06/09/1989	Nam	Hải Dương	51,5	12	63,5	Đạt	
40	CH.040	Nguyễn Thanh Sang	04/12/1978	Nam	Hải Dương	50	9	59	Đạt	
41	CH.041	Đoàn Thị Hương Sen	12/08/1985	Nữ	Hải Dương	53	10	63	Đạt	
42	CH.042	Trịnh Thị Thoa	28/09/1988	Nữ	Hải Dương	50	14	64	Đạt	
43	CH.043	Nguyễn Tuấn Thuận	14/03/1980	Nam	Hải Dương	58	12	70	Đạt	
44	CH.044	Đỗ Thị Thúy	29/10/1984	Nữ	Hải Dương	50	8	58	Đạt	
45	CH.045	Trần Thị Thúy	27/01/1994	Nữ	Hải Dương	51	11	62	Đạt	
46	CH.046	Nguyễn Thị Thủy	09/09/1982	Nữ	Hải Dương	51	11	62	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm bài thi viết	Điểm bài thi nói	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
47	CH.047	Nguyễn Tiến Toàn	10/08/1988	Nam	Hải Dương	56	9	65	Đạt	
48	CH.048	Bùi Huyền Trang	16/11/1989	Nữ	Hải Dương	54	11	65	Đạt	
49	CH.049	Bùi Đức Tuấn	15/08/1981	Nam	Hải Dương	52	10	62	Đạt	
50	CH.050	Nguyễn Thị Vân	25/08/1991	Nữ	Hải Dương	50	8	58	Đạt	
51	CH.051	Ngô Tân Vinh	05/07/1976	Nam	Hà Nội	51	8	59	Đạt	
52	CH.052	Vũ Thị Vui	17/11/1995	Nữ	Hải Dương	49	10	59	Đạt	
53	CH.053	Nguyễn Tiến Xiển	10/06/1972	Nam	Hải Dương	50	10	60	Đạt	
54	CH.054	Nguyễn Thị Xoan	17/08/1985	Nữ	Hải Dương	49	11	60	Đạt	
55	CH.055	Đặng Thị Yên	16/05/1985	Nữ	Hải Dương	53	9	62	Đạt	
56	CH.056	Lê Thùy Dương	21/04/2001	Nữ	Quảng Ninh	50	12	62	Đạt	
57	CH.057	Trần Quỳnh Hoa	03/06/1993	Nữ	Bắc Ninh	57	10,5	67,5	Đạt	
58	CH.058	Nguyễn Thị Kim Hằng	16/08/1990	Nữ	Hải Dương	47	10	57	Đạt	
59	CH.059	Bùi Thị Huế	17/01/1983	Nữ	Hải Dương	49	10	59	Đạt	
60	CH.060	Vũ Quang Huy	29/12/1999	Nam	Hải Dương	44	10	54	Đạt	
61	CH.061	Phan Thị Liên	01/03/1990	Nữ	Hải Dương	46	9	55	Đạt	
62	CH.062	Phạm Thị Thanh Mai	01/08/2002	Nữ	Hải Dương	58	12	70	Đạt	
63	CH.063	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	29/08/2002	Nữ	Hải Dương	49	4	53	Đạt	
64	CH.064	Nhữ Vân Ngọc	21/10/2000	Nữ	Hải Dương	59	15	74	Đạt	
65	CH.065	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/09/1999	Nữ	Hải Dương	49	11	60	Đạt	
66	CH.066	Nguyễn Đức Trung	04/11/1982	Nam	Hà Nội	44	10	54	Đạt	
67	CH.067	Nguyễn Thị Xuê	06/05/1979	Nữ	Hải Dương	0	0	0	Không đạt	Vắng thi
68	CH.068	Vũ Thị Hải Yến	04/08/1989	Nữ	Hải Dương	51	10	61	Đạt	

Danh sách gồm 68 thí sinh./.